TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

+ **Bà Đặng Thị Ngọc H**, sinh năm 1970

+ Ông **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số C, khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Đặng Thị Ngọc H: Chị **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số D, khóm E, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

+ Anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1981

+ Chị **Trần Thị Thùy T1**, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số A ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Thanh Q, chị Trần Thị Thùy T1 có

nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Ngọc H, ông Nguyễn Ngọc H1 số tiền nợ là 661.012.240 đồng (S trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm mười hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức, cách thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

2.3. Về lãi suất: Bà Đặng Thị Ngọc H, ông Nguyễn Ngọc H1 không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ là 661.012.240 đồng (S trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm mười hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng) với anh Nguyễn Thanh Q, chị Trần Thị Thùy T1.

2.4. Về án phí:

Buộc bà Đặng Thị Ngọc H, ông Nguyễn Ngọc H1 phải nộp số tiền 7.610.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông H1, bà H đã nộp là 15.039.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001848 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho ông H1, bà H số tiền còn lại là 7.429.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Thanh Q, chị Trần Thị Thùy T1 phải có nghĩa vụ nộp số tiền 7.610.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka